

NHỮNG LỜI KHEN NGỢI DÀNH CHO CUỐN SÁCH  
TOÀN CẦU HÓA VÀ NHỮNG MẶT TRÁI

“Kinh tế và phát triển không phải là những con số thống kê. Hơn thế, chúng là về cuộc sống và việc làm. Stiglitz không bao giờ quên rằng có những người chịu ảnh hưởng của các chính sách này và rằng thành công của một chính sách không thể hiện ở chỗ các ngân hàng quốc tế thu hồi được bao nhiêu tiền mà ở chỗ người dân có bao nhiêu để sống và cuộc sống của họ cải thiện được bao nhiêu.”

*Christian Science Monitor*

“Một cuốn sách mới cực kỳ quan trọng.”

– *Boston Globe*

“Dù ý kiến của bạn là gì, bạn sẽ bị lôi cuốn bởi lập luận sâu sắc của Stiglitz đối với lịch trình đổi mới để tái định hình toàn cầu hóa. Một cuốn sách phải đọc đối với những ai quan tâm đến tương lai, những người tin rằng có thể xây dựng một thế giới trong đó ai cũng có việc làm tương xứng và muốn tránh sự xung đột giữa người giàu và người nghèo.”

– Juan Somavia,

Tổng giám đốc Tổ chức Lao động Quốc tế

“Sự pha trộn hiếm hoi giữa những thành tựu học thuật và kinh nghiệm tư vấn chính sách làm cho cuốn sách *Toàn cầu hóa và những mặt trái* của Stiglitz thật đáng để đọc... Niềm đam mê và tính thẳng thắn của ông là làn gió mới giữa sự quanh co thường thấy của các nhà kinh tế.”

– *Business Week*

“Nghiên cứu sâu sắc và thú vị này đóng góp lớn vào cuộc tranh luận đang diễn ra về toàn cầu hóa và cung cấp một mô hình phân tích về quá trình giúp đỡ các nước đang phải đối mặt với những thách thức của chuyển đổi và phát triển kinh tế... Hấp dẫn, cân bằng và nhiều thông tin... Một cuốn sách phải đọc.”

– *Publisher Weekly*.

“Một phân tích sâu sắc về lý do tại sao toàn cầu hóa lại thất bại với quá nhiều trong số những người nghèo nhất thế giới và làm thế nào để xây dựng và quản lý một nền kinh tế có tính toàn cầu hơn. Đúng lúc và hấp dẫn.”

– Mark Malloch Brown, nhà quản lý,

Chương trình phát triển Liên hiệp quốc (UNDP)

“Một chuyến du lịch tuyệt vời trong sự phức tạp của quá trình hoạch định chính sách kinh tế. Đưa Bộ Tài chính Mỹ và IMF vào con mắt soi xét của một nhà kinh tế hàng đầu... là điều tốt cho sức khỏe lâu dài của cả hệ thống.”

– *Financial Times*

“Stiglitz đã trình bày một cách hiệu quả nhất có thể quan điểm của ông, bao gồm cả những chính sách kinh tế phát triển mà ông ủng hộ cũng như những lời cáo buộc cụ thể hơn của ông với những gì IMF đã làm và những lý giải tại sao lại như vậy.”

– *New York Review of Books*

“Cuốn sách này là chỉ dẫn cho mọi người về sự quản lý yếu kém quá trình toàn cầu hóa. Joe Stiglitz đã ở đó. Ông biết. Và ông giải thích điều đó tại đây bằng một ngôn ngữ giản dị mà hấp dẫn.”

James K. Galbraith, Đại học Texas - Austin

“Một cái nhìn mới mẻ cần thiết về ảnh hưởng đối với chính sách của các tổ chức – chủ yếu là Quỹ tiền tệ quốc tế... Stiglitz đã hoàn thành một công trình quan trọng bằng cách mở ra một cửa sổ nhìn vào trong các tổ chức công, mà chỉ ít người trong chúng ta đã từng có cơ hội.”

– *San Francisco Chronicle*

“Khi tôi và Joe gặp nhau lần đầu ở Kenya năm 1969, khả năng sáng tạo trong tư duy và cam kết mạnh mẽ đối với sự phát triển của ông ngay lập tức làm tôi kinh ngạc. Trong suốt hơn ba thập kỷ là bạn, đối với tôi, tư tưởng của ông luôn hấp dẫn và sâu sắc. Ông là một trong những nhà kinh tế quan trọng nhất trong thời kỳ hiện đại.”

– Nicholas Stern, nhà kinh tế trưởng  
và phó chủ tịch cao cấp, Ngân hàng Thế giới

“Stiglitz... không phải là người đầu tiên buộc tội IMF hoạt động phi dân chủ và làm tồi tệ thêm sự nghèo đói của các nước thế giới thứ ba. Nhưng ông cho đến giờ là người nổi bật nhất và sự nổi lên của ông với tư cách là một nhà phê bình đánh dấu một sự chuyển dịch quan trọng trong quan điểm tri thức.”

– *The Nation*

“Sâu sắc... Cuốn sách bước ngoặt này... thể hiện ông ấy là một người kế tục đáng giá của Keynes.”

– *Independent* (UK)

*Tặng bố mẹ tôi,  
những người đã dạy tôi biết yêu thương và suy nghĩ,  
và tặng Anya người đã đem tất cả những điều đó cho tôi  
và hơn thế nữa.*

TOÀN CẦU HÓA  
VÀ NHỮNG MẶT TRÁI

Globalization and Its Discontents by Joseph E. Stiglitz,  
Copyright 2003, 2002 by Joseph E. Stiglitz  
All rights reserved.

First published as a Norton paperback 2003

Bản Tiếng Việt được xuất bản theo sự nhượng quyền của W. W. Norton  
& Company, Inc., 500 Fifth Avenue, New York, New York 10110.

## MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	xi
LỜI CẢM ƠN	xxii
Chương 1	
LỜI HỨA CỦA CÁC TỔ CHỨC TOÀN CẦU	3
Chương 2	
NHỮNG LỜI HỨA BỊ PHÁ BỎ	31
Chương 3	
QUYỀN TỰ DO LỰA CHỌN?	73
Chương 4	
CUỘC KHỦNG HOẢNG ĐÔNG Á	123
Chương 5	
AI “ĐÁNH MẤT” NƯỚC NGA?	185
Chương 6	
LUẬT LỆ THƯƠNG MẠI BẤT CÔNG VÀ NHỮNG THỦ ĐOẠN KHÁC	233
Chương 7	
NHỮNG CON ĐƯỜNG TỐT HƠN ĐI TỚI KINH TẾ THỊ TRƯỜNG	251
Chương 8	
LỊCH TRÌNH KHÁC CỦA IMF	273
Chương 9	
CON ĐƯỜNG PHÍA TRƯỚC	301
LỜI BẠT	358

## LỜI NÓI ĐẦU

Năm 1993, tôi rời khỏi lĩnh vực học thuật và chuyển sang làm việc cho Hội đồng cố vấn kinh tế dưới quyền Tổng thống Bill Clinton. Sau nhiều năm nghiên cứu và giảng dạy, đây là bước đột phá lớn đầu tiên của tôi vào lĩnh vực hoạch định chính sách và hơn thế, vào lĩnh vực chính trị. Từ vị trí đó, tôi lại chuyển sang Ngân hàng Thế giới vào năm 1997, nơi tôi đảm nhiệm chức vụ Kinh tế trưởng và Phó chủ tịch cao cấp trong vòng gần ba năm, trước khi ra đi vào tháng 1.2000. Tôi không thể chọn thời điểm nào để tham gia vào việc hoạch định chính sách tốt hơn thời điểm đó. Tôi đã ở Nhà Trắng khi nước Nga bắt đầu quá trình chuyển đổi từ một nước cộng sản và tôi đã làm việc tại Ngân hàng Thế giới đúng thời gian cuộc khủng hoảng tài chính Đông Á nổ ra và sau đó lan tràn khắp thế giới. Tôi đã luôn hứng thú với chủ đề phát triển kinh tế và những gì được chứng kiến đã thay đổi mạnh mẽ quan điểm của tôi về cả toàn cầu hóa và phát triển. Tôi viết cuốn sách này từ khi tôi còn đang làm việc ở Ngân hàng Thế giới và đã trực tiếp chứng kiến những tác động tàn phá của toàn cầu hóa lên các nước đang phát triển, đặc biệt là các nước nghèo trong số này. Tôi tin rằng toàn cầu hóa – sự dỡ bỏ các hàng rào dẫn đến tự do thương mại và sự hội nhập mạnh mẽ hơn của các nền kinh tế quốc gia – có thể là một sức mạnh thúc

đầy có khả năng nâng cao mức sống của mọi người trên thế giới, đặc biệt là người nghèo. Nhưng tôi cũng tin rằng, để được như thế, cách thức tiến hành toàn cầu hóa, bao gồm cả các hiệp định thương mại quốc tế đã và đang đóng vai trò quan trọng trong việc dỡ bỏ những hàng rào thương mại và những chính sách đã được áp đặt lên các nước đang phát triển trong quá trình toàn cầu hóa cần phải được suy xét lại một cách triệt để.

Là một học giả, tôi đã bỏ nhiều thời gian nghiên cứu và suy nghĩ về các vấn đề kinh tế và xã hội mà tôi phải xử lý trong suốt bảy năm làm việc tại Washington. Tôi tin rằng điều quan trọng là phải nhìn nhận các vấn đề một cách tỉnh táo, không thiên vị, gạt bỏ những hệ tư tưởng sang một bên và nhìn vào những bằng chứng trước khi quyết định đâu là phương án hành động hợp lý nhất. Thật không may, dù không mấy ngạc nhiên, trong thời gian tôi ở Nhà Trắng với tư cách là một thành viên và sau đó là Chủ tịch của Hội đồng cố vấn kinh tế (một hội đồng ba chuyên gia do tổng thống bổ nhiệm để cố vấn về kinh tế cho chính phủ Mỹ) và thời gian ở Ngân hàng Thế giới, tôi đã thấy các quyết định được đưa ra trên cơ sở chính trị và hệ tư tưởng. Kết quả là, nhiều quyết định sai lầm đã được thực hiện, những quyết định không giải quyết được các vấn đề đang gặp phải nhưng phù hợp với lợi ích hay niềm tin của những người có quyền lực. Một trí thức Pháp, Pierre Bourdieu, đã từng viết về sự cần thiết của việc các nhà chính khách hành xử như những học giả và tham gia vào các tranh luận khoa học, dựa trên các số liệu và chứng cứ vững chắc. Thật đáng tiếc, điều ngược lại lại xảy ra thường xuyên, khi mà giới học giả tham gia cố vấn chính sách bị chính trị hóa và bắt đầu bẻ cong chứng cứ để phù hợp với quan điểm của những người có quyền.

Nếu như nghề nghiệp khoa học của tôi không trang bị cho tôi toàn bộ kiến thức để xử lý các vấn đề gặp phải khi làm việc

tại Washington, DC, ít nhất nó cũng dạy tôi kiến thức và cách làm việc chuyên nghiệp. Trước khi vào Nhà Trắng, tôi đã dành thời gian cho hoạt động nghiên cứu và viết về các vấn đề kinh tế học trừu tượng (giúp phát triển một nhánh kinh tế học mà sau đó được gọi là kinh tế học thông tin), và cho các chủ đề kinh tế ứng dụng, bao gồm kinh tế học khu vực công, kinh tế phát triển và chính sách tiền tệ. Tôi đã dành hơn hai mươi năm viết về các chủ đề như phá sản, cơ cấu quản trị doanh nghiệp, mức độ công khai và tiếp cận thông tin (cái mà các nhà kinh tế gọi là *sự minh bạch*). Đó là những vấn đề cốt yếu vào thời điểm cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu nổ ra năm 1997. Tôi cũng tham gia trong gần hai mươi năm vào những thảo luận liên quan đến sự chuyển đổi kinh tế từ mệnh lệnh sang kinh tế thị trường. Kinh nghiệm của tôi về cách thức tiến hành sự chuyển đổi ấy bắt đầu năm 1980, khi tôi lần đầu tiên trao đổi chủ đề này với các nhà lãnh đạo Trung Quốc, khi nước này đang bắt đầu chuyển sang kinh tế thị trường. Tôi đã ủng hộ mạnh mẽ cho chính sách chuyển đổi từng bước của Trung Quốc, chính sách đã thể hiện ưu điểm trong hơn hai thập kỷ qua; và tôi cũng chính là người phê bình gay gắt vài trong số những chiến lược cải cách cực đoan, chẳng hạn như “liệu pháp sốc”, chiến lược đã thất bại thảm hại ở Nga và một số nước thuộc Liên Xô cũ.

Sự quan tâm của tôi tới các vấn đề phát triển bắt đầu thậm chí từ trước nữa, khi tôi ở Kenya làm công tác nghiên cứu (1969-71), một thời gian ngắn sau khi nước này giành được độc lập vào năm 1963. Một số công trình lý thuyết quan trọng nhất của tôi đã bắt nguồn cảm hứng từ những điều tôi đã chứng kiến tại đây. Tôi biết Kenya phải đối mặt với những thách thức lớn nhưng tôi hy vọng là có thể làm gì đó để cải thiện cuộc sống của hàng tỉ người ở đây và ở trên toàn thế giới, những người

đang sống trong tận cùng nghèo đói. Kinh tế học có vẻ như là một khoa học khô khan, bí hiểm nhưng thực tế, những chính sách kinh tế tốt có sức mạnh để thay đổi cuộc sống của hàng tỉ người nghèo. Tôi tin tưởng rằng các chính phủ cần và có thể thực hiện những chính sách giúp đất nước mình tăng trưởng nhưng cũng đảm bảo những thành quả tăng trưởng đó được chia sẻ công bằng hơn. Lấy một ví dụ cụ thể, tôi tin vào tư nhân hóa (chẳng hạn, bán các công ty độc quyền của chính phủ cho tư nhân), nhưng chỉ khi điều đó giúp các công ty trở nên hiệu quả hơn và giảm giá cho người tiêu dùng. Điều đó thường xảy ra nếu thị trường có tính cạnh tranh và đó cũng là một trong những lý do giải thích vì sao tôi ủng hộ các chính sách cạnh tranh mạnh mẽ.

Ở cả Ngân hàng Thế giới và Nhà trắng, có sự liên hệ gần gũi giữa những chính sách mà tôi ủng hộ với những nghiên cứu, phần nhiều là kinh tế lý thuyết trước đây của tôi. Hầu hết các nghiên cứu đó liên quan đến sự không hoàn hảo của thị trường – tại sao thị trường không hoạt động hoàn hảo, theo cách mà các mô hình kinh tế đơn giản hóa với giả định cạnh tranh hoàn hảo và thông tin hoàn hảo khẳng định. Tôi đưa vào quá trình hoạch định chính sách những kết quả nghiên cứu của tôi trong kinh tế học thông tin, cụ thể là vấn đề thông tin không cân xứng – sự khác nhau giữa thông tin của, chẳng hạn, ông chủ và người làm thuê, người cho vay và người đi vay, công ty bảo hiểm và người mua bảo hiểm. Những bất cân xứng đó phổ biến trong tất cả các nền kinh tế. Công trình này cung cấp nền tảng cho những lý thuyết thực tế hơn về lao động và thị trường tài chính, giải thích, chẳng hạn, tại sao thất nghiệp lại tồn tại và tại sao người cần vay tiền nhất lại không được vay – nghĩa là, nói theo thuật ngữ kinh tế, có sự hạn chế tín dụng (credit rationing). Những mô hình chuẩn mà các nhà kinh tế đã dùng hàng thế

hệ cho rằng hoặc là thị trường hoạt động hoàn hảo – một số người thậm chí còn bác bỏ sự tồn tại của thất nghiệp – hoặc lý do duy nhất gây ra thất nghiệp là tiền lương quá cao. Điều này đưa đến giải pháp cho thất nghiệp là hạ thấp tiền lương. Kinh tế học thông tin, với công cụ phân tích thị trường lao động, tín dụng và hàng hóa tốt hơn, cho phép xây dựng những mô hình kinh tế vĩ mô cung cấp sự hiểu biết sâu sắc hơn về thất nghiệp, giải thích sự dao động, suy thoái và khủng hoảng gắn liền với chủ nghĩa tư bản ngay từ những ngày đầu. Những lý thuyết đó có những hàm ý chính sách mạnh mẽ – một số hàm ý là hiển nhiên với bất kỳ ai tiếp xúc thường xuyên với thế giới thực tại – chẳng hạn, nếu bạn nâng lãi suất đến mức thái quá, các doanh nghiệp có tỷ lệ nợ cao có thể bị buộc phá sản, và điều đó không tốt cho nền kinh tế. Trong khi tôi nghĩ rằng điều đó quá rõ ràng, những chính sách đó lại trái ngược với những chính sách mà Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) thường đòi hỏi.

Những chính sách của IMF, một phần dựa vào giả định lỗi thời là các thị trường tự thân nó sẽ đưa tới hiệu suất và hiệu quả, không cho phép các chính phủ can thiệp có hiệu quả vào thị trường, các biện pháp can thiệp mà có thể dẫn dắt tăng trưởng và làm cho mọi người sống khá hơn. Cốt lõi ở đây, điều mà trong nhiều tranh luận tôi sẽ trình bày ở các trang sau, là vấn đề hệ tư tưởng và những quan niệm về vai trò của chính phủ sinh ra từ hệ tư tưởng đó.

Mặc dù những tư tưởng đó có vai trò quan trọng trong hình thành chính sách phát triển, kiềm chế khủng hoảng, và chuyển đổi kinh tế, chúng cũng đóng vai trò trung tâm trong suy nghĩ của tôi về cải cách các tổ chức quốc tế chịu trách nhiệm thúc đẩy phát triển, kiềm chế khủng hoảng và hỗ trợ chuyển đổi kinh tế. Nghiên cứu của tôi về thông tin khiến cho tôi dành sự chú ý đặc biệt đến những hậu quả của việc thiếu thông tin. Tôi vui



mừng khi nhận thấy sự tập trung vào vấn đề minh bạch trong suốt cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 1997-1998. Nhưng tôi lại buồn vì sự đạo đức giả của các tổ chức quốc tế, IMF và Bộ Tài chính Mỹ, những cơ quan đã nhấn mạnh tính minh bạch ở Đông Á nhưng lại là những cơ quan kém minh bạch nhất mà tôi từng gặp. Đó là lý do tại sao trong thảo luận về cải cách, tôi nhấn mạnh sự cần thiết phải tăng cường tính minh bạch, cải thiện thông tin mà các công dân có được về những hoạt động của các tổ chức này, cho phép những ai bị ảnh hưởng bởi các chính sách có tiếng nói lớn hơn trong việc hoạch định các chính sách đó. Sự phân tích về vai trò của thông tin trong các tổ chức chính trị đã hình thành và phát triển khá tự nhiên trong các công trình trước đây của tôi về vai trò của thông tin trong kinh tế.

Một trong số những điều thú vị khi đến làm việc ở Washington là cơ hội không chỉ tích lũy hiểu biết tốt hơn về cơ chế làm việc của chính phủ mà còn có thể đề xuất đưa vào áp dụng một số kiến thức mà các nghiên cứu của tôi đã chỉ ra. Chẳng hạn, là Chủ tịch Hội đồng cố vấn kinh tế của chính quyền Clinton, tôi đã cố gắng định hình các chính sách và triết lý kinh tế trong đó coi thị trường và chính phủ là bổ sung cho nhau, cả hai cùng hợp tác với nhau và thừa nhận rằng mặc dù thị trường là trung tâm của nền kinh tế, chính phủ vẫn đóng vai trò quan trọng, mặc dù có thể có hạn chế. Tôi đã nghiên cứu thất bại của cả thị trường và chính phủ và không ngây thơ đến mức tin rằng chính phủ có thể sửa chữa được mọi thất bại thị trường. Ngược lại, tôi cũng không ngốc nghếch tin rằng thị trường tự bản thân nó có thể giải quyết mọi vấn đề xã hội. Bất bình đẳng, thất nghiệp, ô nhiễm môi trường là những vấn đề chính phủ phải đóng vai trò quan trọng. Tôi đã nghiên cứu sáng kiến “tái sáng tạo chính phủ” – làm chính phủ trở nên hiệu quả và đáp ứng

tốt hơn. Tôi đã thấy những chính phủ không hiệu quả và cũng không đáp ứng tốt. Tôi đã thấy cải cách khó như thế nào; nhưng tôi cũng đã thấy rằng sự cải thiện, dù là khiêm tốn, là hoàn toàn có thể. Khi tôi chuyển tới Ngân hàng Thế giới, tôi đã hy vọng có thể đem đến một cách nhìn cân bằng, và mang những bài học tôi đã học được, để giải quyết những vấn đề phức tạp mà thế giới đang phát triển phải đối mặt.

Bên trong chính quyền Bill Clinton, tôi đã tham gia vào nhiều cuộc tranh luận chính trị, đã thắng vài cuộc và thua những cuộc khác. Là một thành viên nội các của tổng thống, tôi có được vị trí tốt để không chỉ quan sát các cuộc tranh luận, xem nó được giải quyết thế nào, đặc biệt là trong những lĩnh vực liên quan đến kinh tế, mà còn trực tiếp tham gia vào chúng. Tôi biết rằng hệ tư tưởng là quan trọng nhưng chính trị cũng vậy, và một trong những nhiệm vụ của tôi là thuyết phục người khác rằng những cái tôi ủng hộ không chỉ tốt về mặt kinh tế, mà còn tốt về mặt chính trị. Nhưng khi tôi chuyển sang vũ đài quốc tế, tôi nhận ra rằng chẳng có thứ nào trong hai thứ đó là quan trọng trong hoạch định chính sách, đặc biệt là tại IMF. Các quyết định được đưa ra trên cơ sở một sự lẫn lộn kỳ lạ giữa hệ tư tưởng và kinh tế học kém cỏi, những giáo điều đôi khi dường như bị che phủ bởi lợi ích cục bộ. Khi cuộc khủng hoảng nổ ra, IMF đã kê một đơn thuốc lỗi thời, không thích hợp nhưng “chuẩn mực” mà không thêm quan tâm đến những ảnh hưởng mà nó có thể có lên người dân ở các quốc gia được tư vấn sử dụng các chính sách này. Hiếm khi tôi thấy những dự báo chỉ ra rằng các chính sách này sẽ giúp giảm nghèo thế nào. Cũng hiếm khi tôi được thấy những thảo luận kỹ càng và các phân tích về hậu quả của các chính sách thay thế. Chỉ có một phương án. Các phương án khác không được tính đến. Thảo luận thẳng thắn, công khai không được khuyến khích – chẳng có chỗ cho chúng.



Hệ tư tưởng đã chỉ đạo việc xây dựng chính sách và các nước được kỳ vọng là sẽ tuân theo những hướng dẫn của IMF mà không được bàn cãi.

Thái độ đó khiến tôi ghê sợ. Không phải vì các chính sách này thường có kết quả rất tồi, mà bởi vì điều đó là phản dân chủ. Trong cuộc sống cá nhân của chúng ta, chúng ta không bao giờ mù quáng đi theo các ý tưởng mà không tìm kiếm các lời khuyên khác nhau. Nhưng các nước trên toàn thế giới được chỉ bảo phải làm thế. Những vấn đề ở các nước đang phát triển thường rất khó, và IMF thường được gọi đến trong tình trạng xấu nhất, khi một nước gặp khủng hoảng. Nhưng phương thuốc của IMF lại thường thất bại, và thất bại nhiều hơn là thành công. Những chính sách điều chỉnh cơ cấu của IMF giúp các quốc gia điều chỉnh khi gặp khủng hoảng hay mất cân đối dai dẳng đã dẫn đến đói nghèo và bạo loạn ở nhiều quốc gia. Và ngay cả khi những hậu quả không khủng khiếp lắm, ngay cả khi đôi khi có tăng trưởng trong chốc lát, thì những lợi ích thu được bị phân chia không đều có lợi cho người giàu và những người ở dưới đáy xã hội đôi khi thậm chí trở nên nghèo hơn. Tuy nhiên, điều làm tôi ngạc nhiên là nhiều người có quyền ở IMF, nhiều người đang đưa ra những quyết định quan trọng, không hề đặt bản khoăn liệu những chính sách đó có tốt hay không. Thay vào đó, những chính sách này thường bị chất vấn bởi những người ở các nước đang phát triển. Nhưng nhiều người lại sợ rằng họ có thể bị mất nguồn tài trợ từ IMF và cùng với nó là nguồn tài trợ từ các tổ chức khác nên họ rất thận trọng khi tỏ ra nghi ngờ các chính sách này và sau đó chỉ bàn thảo một cách kín đáo với nhau. Nhưng trong khi không ai hạnh phúc khi phải chịu đựng những hậu quả thường theo sau các chương trình của IMF, trong lòng IMF người ta giản đơn cho rằng những chịu đựng chỉ là một phần của sự đau đớn mà các nước phải

trải qua trên con đường trở thành một nền kinh tế thị trường thành công và rằng những biện pháp họ áp dụng thực tế làm giảm nỗi đau mà các nước phải gánh chịu trong dài hạn.

Không nghi ngờ gì, một số thay đổi đau đớn là cần thiết. Nhưng theo đánh giá của tôi, những đau đớn mà các quốc gia đang phát triển phải chịu trong quá trình toàn cầu hóa và phát triển theo chỉ dẫn bởi IMF và các tổ chức quốc tế là vượt quá mức cần thiết. Những cuộc bạo động chống toàn cầu hóa đã tập hợp sức mạnh không chỉ do sự tàn phá ở các nước đang phát triển do những chính sách dựa trên hệ tư tưởng gây ra mà còn do sự bất bình đẳng trong hệ thống thương mại toàn cầu. Ngày nay, rất ít người, trừ những kẻ được lợi từ việc ngăn cản hàng hóa nhập khẩu từ các nước đang phát triển, bảo vệ sự đạo đức giả của việc giả vờ giúp các quốc gia đang phát triển bằng cách ép họ mở cửa thị trường cho hàng hóa của các nước phát triển trong khi bảo vệ thị trường của riêng họ. Đây chính là chính sách làm cho người giàu giàu hơn và người nghèo nghèo hơn và giận dữ hơn.

Cuộc tấn công tàn bạo ngày 11.9 đã cho thấy rõ một điều: chúng ta chia sẻ cùng một hành tinh. Chúng ta là một cộng đồng toàn cầu và mọi cộng đồng phải đều tuân theo một số luật lệ nào đó để có thể sống được với nhau. Những luật lệ này phải công bằng và do đó, phải quan tâm đúng mức đến cả những người nghèo khổ và những người có quyền lực, phải phản ánh bản chất văn minh và công lý xã hội. Trong thế giới ngày nay, luật pháp phải được xây dựng qua những quá trình dân chủ. Luật pháp mà theo đó các cơ quan quản lý và chính quyền hoạt động phải quan tâm và đáp ứng những nhu cầu và mong muốn của những người bị ảnh hưởng bởi các chính sách và quyết định được đưa ra ở một nơi nào đó xa xôi.

CUỐN SÁCH NÀY được viết dựa trên chính những kinh nghiệm của tôi. Không có nhiều chú thích và trích dẫn như thường thấy trong các báo cáo khoa học. Thay vào đó, tôi cố gắng mô tả các sự kiện mà tôi đã chứng kiến và kể lại vài trong số những câu chuyện mà tôi đã nghe. Không có súng đạn ở đây. Bạn sẽ không tìm thấy những chứng cứ thuyết phục nào về âm mưu bần thủ của phố Wall và IMF nhằm chiếm đoạt thế giới. Tôi không tin là cái âm mưu đó tồn tại. Sự thật tinh vi hơn thế nhiều. Thường là một tiếng nói của ai đó, hay một cuộc họp kín sau cánh cửa, hay một memo quyết định kết quả của các cuộc thảo luận. Rất nhiều người trong số người tôi chỉ trích sẽ nói là tôi sai. Thậm chí họ có thể tạo ra các bằng chứng chống lại quan điểm của tôi về những điều đã xảy ra. Tôi chỉ có thể đưa ra những lý giải về cái tôi đã thấy.

Khi tôi vào Ngân hàng Thế giới, tôi đã định dành phần lớn thời gian cho vấn đề phát triển và vấn đề của các nước đang cố gắng thực hiện quá trình chuyển đổi sang kinh tế thị trường. Nhưng cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và những tranh luận về cải cách cấu trúc tài chính quốc tế - hệ thống quản lý các hoạt động tài chính và kinh tế quốc tế - nhằm làm cho toàn cầu hóa mang tính người hơn, hiệu quả và công bằng hơn đã chiếm phần lớn thời gian của tôi. Tôi đã công du hàng chục nước khắp thế giới, nói chuyện với hàng nghìn quan chức chính phủ, bộ trưởng tài chính, thống đốc ngân hàng trung ương, giới học giả, những nhà phát triển, thành viên các tổ chức phi chính phủ, các nhà ngân hàng, nhà kinh doanh, sinh viên, các nhà hoạt động chính trị và nông dân. Tôi đã gặp các du kích Hồi giáo ở Mindanao (hòn đảo của Phillipines đã từ lâu trong trạng thái nổi loạn), đi dọc dãy Himalaya để thấy những ngôi trường ở vùng sâu Butan hay những dự án thủy lợi trong những ngôi làng ở Nepal, đã thấy ảnh hưởng của các chương trình tín dụng

nông thôn và các chương trình cho phụ nữ ở Bangladesh và đã chứng kiến tác động của các chương trình xóa đói giảm nghèo ở những ngôi làng trong những vùng núi nghèo nhất Trung Quốc. Tôi thấy lịch sử đang được viết và tôi đã học được rất nhiều. Tôi cố gắng chất lọc những gì tinh túy nhất trong những điều tôi đã thấy và đã học được và thể hiện chúng trong cuốn sách này.

Tôi hy vọng cuốn sách của tôi sẽ mở ra một cuộc tranh luận, một cuộc tranh luận đáng lẽ nên diễn ra không chỉ sau những cánh cửa đóng kín của chính phủ và tổ chức quốc tế, hoặc ngay cả trong không khí cởi mở của trường đại học. Những người mà cuộc sống của họ bị ảnh hưởng bởi các quyết định về cách thức tiến hành toàn cầu hóa có quyền tham gia vào cuộc tranh luận và họ có quyền biết các quyết định đó đã được đưa ra như thế nào trong quá khứ. Ít nhất, cuốn sách này phải cung cấp thêm thông tin về những sự kiện xảy ra trong thập kỷ vừa qua. Thêm thông tin chắc chắn sẽ giúp đưa ra các quyết định tốt hơn và các quyết định này sẽ dẫn đến các kết quả tốt hơn. Nếu điều đó xảy ra, tôi cảm thấy là tôi đã đóng góp được gì đó.

## LỜI CẢM ƠN

Có cả một danh sách dài những người mà tôi mang nợ rất nhiều. Nếu không có họ, tôi không thể hoàn thành cuốn sách này. Tôi biết ơn Tổng thống Bill Clinton và Chủ tịch Ngân hàng Thế giới, Jim Wolfensohn đã cho tôi cơ hội được phục vụ cho đất nước tôi và những người trong thế giới đang phát triển, và cũng cho tôi cơ hội, tương đối hiếm hoi với một học giả, nhìn lướt qua quá trình ra những quyết định ảnh hưởng đến cuộc sống của chúng ta. Tôi nợ hàng trăm đồng nghiệp của tôi ở Ngân hàng Thế giới, không chỉ vì những tranh luận sôi nổi mà chúng tôi đã có trong nhiều năm về những vấn đề được bàn đến trong sách này, mà còn vì đã chia sẻ với tôi những kinh nghiệm của họ. Họ cũng giúp sắp xếp nhiều chuyến đi mà qua đó tôi có thể có được cái nhìn về những gì đang diễn ra ở các nước đang phát triển. Tôi không muốn phải chọn ra ai đó và xem nhẹ những người khác. Nhưng đồng thời tôi cũng sẽ áy náy nếu như tôi không cảm ơn ít nhất một vài trong số những người mà tôi làm việc gần gũi nhất, bao gồm Masood Ahmed, Lucie Albert, Amar Bhattacharya, Francois Bourignon, Gerard Caprio, Ajay Chhibber, Uri Dadush, Carl Dahlman, Bill Easterly, Giovanni Ferri, Coralie Gevers, Noemi Giszpenc, Maria Ionata, Roumeen Islam, Anupam Khanna, Lawrence

MacDonald, Ngozi Ojonjo-Iweala, Guillermo Perry, Boris Pleskovic, Jo Ritzen, Halsey Rogers, Lyn Squire, Vinod Thomas, Maya Tudor, Mike Walton, Shahid Yusuf và Hassan Zaman.

Những người khác ở Ngân hàng Thế giới mà tôi muốn cảm ơn bao gồm Martha Ainsworth, Myrna Alexander, Shaida badiie, Stijn Claessens, Paul Collier, Kemal Dervis, Dennis de Tray, Shanta Devarajan, Ishac Diwan, David Dollar, Mark Dutz, Alan Gelb, Isabel Guerrero, Cheryl Gray, Robert Holzman, Ishrat Husain, Greg Ingram, Manny Jimenez, Mats Karlsson, Danny Kaufman, Ioannis Kessides, Homi Kharas, Aart Kray, Sarwar Lateef, Danny Leipziger, Brian Levy, Johannes Linn, Oey Astra Meesook, Jean-Claude Milleron, Pradeep Mitra, Mustapha Nabli, Gobind Nankani, John Nellis, Akbar Noman, Fayez Omar, John Page, Guy Pfeffermann, Ray Rist, Christof Ruehl, Jessica Seddon, Marcelo Selowski, Jean Michel Severino, Ibrahim Shihata, Sergio Shmuckler, Andres Solimano, Eric Swanson, Marilou Uy, Tara Viswanath, Debbie Wetzel, David Wheeler và Roberto Zagha.

Tôi cũng biết ơn nhiều người ở các tổ chức kinh tế quốc tế khác đã cùng tôi thảo luận về nhiều vấn đề được đề cập đến trong cuốn sách này - bao gồm, Rubens Ricupero ở UNCTAD (Hội nghị Liên hiệp quốc về thương mại và phát triển), Marc Malloch Brown ở UNDP, Enrique Iglesias, Nancy Birdsall và Ricardo Haussman ở Inter-American Development Bank (Ngân hàng phát triển liên Mỹ), Jacques de Larosiere, cựu giám đốc Ngân hàng Tái thiết và Phát triển châu Âu, và nhiều người khác ở văn phòng địa phương của Liên hiệp quốc và các ngân hàng phát triển châu Á và châu Phi. Ngoài các đồng nghiệp ở Ngân hàng Thế giới, có lẽ tôi tiếp xúc nhiều với những người ở IMF và mặc dầu các trang sau sẽ cho thấy là tôi thường bất đồng

với họ về nhiều việc họ đã làm và đang chuẩn bị làm, tôi đã học được nhiều từ họ và qua những thảo luận với họ, tôi hiểu hơn về tư duy của họ. Tôi cũng nên nói rõ ở đây: mặc dù tôi phê phán rất nghiêm khắc, tôi cũng đánh giá cao công việc vất vả của họ, những hoàn cảnh khó khăn mà họ phải đối mặt và mong muốn cá nhân của họ muốn có những cuộc tranh luận công khai và tự do hơn điều mà họ có thể làm chính thức.

Tôi cũng biết ơn nhiều quan chức chính phủ ở các nước đang phát triển, từ những nước lớn như Trung Quốc và Ấn Độ đến những nước nhỏ như Uganda và Bolivia, từ những thủ tướng và nguyên thủ quốc gia đến những bộ trưởng tài chính và thống đốc ngân hàng, đến bộ trưởng giáo dục và các thành viên nội các khác, những người sẵn sàng dành thời gian để trao đổi với tôi về cái nhìn của họ đối với đất nước họ, cũng như những vấn đề và những thất vọng mà họ gặp phải. Nhiều người trong số họ, chẳng hạn như Vaclav Klaus, cựu Thủ tướng Cộng hòa Séc, sẽ bất đồng với phần lớn những điều tôi nói, nhưng tôi đã học được nhiều điều từ họ. Những người khác, chẳng hạn như Andrei Illarionov, cố vấn kinh tế trưởng của Tổng thống Putin và Grzegorz W. Kolodko, cựu phó thủ tướng và Bộ trưởng tài chính Ba Lan, Meles Zenawi, Thủ tướng Ethiopia hay Yoweri Museveni, Tổng thống Uganda, sẽ chia sẻ với nhiều, nếu không nói là phần lớn, điều tôi nói. Một vài người trong các tổ chức kinh tế quốc tế đã giúp đỡ tôi, yêu cầu tôi không cảm ơn họ ở đây và tôi tôn trọng yêu cầu của họ.

Mặc dù phần lớn thời gian của tôi là dành cho thảo luận với các quan chức chính phủ, tôi cũng có dịp gặp nhiều doanh nhân, những người cũng đã dành thời gian để kể về những thách thức mà họ gặp và đưa ra lý giải của họ về những gì đang diễn ra ở đất nước họ. Mặc dù rất khó để chọn ra một cá nhân

nào đó, tôi phải nhắc đến Howard Golden, người đã chia sẻ chi tiết với tôi những kinh nghiệm sâu sắc ở nhiều nước khác nhau.

Là một học giả, tôi cũng có sự thâm nhập cá nhân ở những đất nước tôi đã đi qua, do đó, tôi có thể thấy những mọi việc từ góc nhìn riêng chứ không phải qua ý kiến của các quan chức. Cuốn sách này hoàn thành nhờ vào một mạng lưới toàn cầu các đồng nghiệp khoa học – một trong những khía cạnh lành mạnh nhất của toàn cầu hóa. Tôi đặc biệt biết ơn những đồng nghiệp của tôi ở Stanford, Larry Lau, lúc đó là Giám đốc Trung tâm châu Á - Thái Bình Dương, Masa Aoki, hiện là Giám đốc nghiên cứu ở Bộ Kinh tế và Thương mại Quốc tế Nhật Bản, và Yingyi Qian, không chỉ vì những hiểu biết mà họ cung cấp về châu Á, mà còn vì họ đã giúp mở nhiều cánh cửa. Trong nhiều năm, những đồng nghiệp khoa học và cựu sinh viên của tôi như Jungyoll Yun ở Hàn Quốc, Mrinal Datta Chaudhuri ở Ấn Độ, K. S. Jomo ở Malaysia, Justin Lin ở Trung Quốc và Amar Siamwalla ở Thái Lan đã giúp đôi chứng kiến và hiểu biết đất nước họ.

Sau những năm sôi nổi ở Ngân hàng Thế giới và Hội đồng Cố vấn kinh tế là những năm nghiên cứu và giảng dạy. Tôi biết ơn Viện Brookings, trường Đại học Stanford và trường Đại học Columbia và đồng nghiệp và sinh viên của tôi ở những nơi này vì những tranh luận có giá trị về những ý tưởng có trong cuốn sách này. Tôi biết ơn những cộng sự của tôi, Ann Florini và Tim Kessler, những người làm việc cùng tôi để đưa ra Sáng kiến đối thoại chính sách, khởi nguồn từ Đại học Stanford và Quỹ Hòa bình Carnegie, hiện đặt ở Đại học Columbia ([www.gsb.edu/ipd](http://www.gsb.edu/ipd)) để thúc đẩy việc thảo luận dân chủ các chính sách khác nhau mà tôi kêu gọi trong cuốn sách này. Trong thời gian này, tôi cũng được Quỹ Ford, MacArther và Rockefeller, UNDP, Cơ quan phát triển quốc tế Canada và UNDP cung cấp tài chính.



Khi viết sách này, tôi dựa chủ yếu vào kinh nghiệm của cá nhân tôi, những kinh nghiệm được khuyếch đại không chỉ bởi đồng nghiệp mà còn bởi vô số nhà báo. Một chủ đề của cuốn sách này mà tôi hy vọng sẽ nhận được sự hưởng ứng là tầm quan trọng của việc tiếp cận thông tin: nhiều vấn đề tôi miêu tả đã sinh ra chỉ vì quá nhiều thứ được quyết định phía sau những cánh cửa đóng kín. Tôi luôn tin rằng một hệ thống báo chí tự do và năng động sẽ kiểm tra sự lạm dụng và cần thiết cho dân chủ. Nhiều nhà báo mà tôi gặp thường xuyên đã tận tâm với nhiệm vụ đó. Lại một lần nữa tôi mạnh dạn chọn ra vài người trong khi có nhiều người đáng kể tên: đó là Chrystia Freeland vì sự giúp đỡ to lớn trong chương về nước Nga, Paul Blustein và Mark Clifford vì đã cung cấp sự hiểu biết sâu sắc về kinh nghiệm Đông Á.

Kinh tế là khoa học của sự lựa chọn. Từ vô số kiến thức và thông tin về các chủ đề phức tạp và hấp dẫn như những chủ đề được bàn trong sách này, có thể viết ra nhiều cuốn sách. Thật không may, đó lại chính là một trong những thách thức chủ yếu của tôi khi viết cuốn sách này: những cuốn sách mà tôi viết phải được thu gọn lại theo lối kể chuyện. Tôi phải từ bỏ một số ý tưởng, bỏ qua một số chứng minh quan trọng. Tôi đã quen với hai kiểu viết lách: viết các sách khoa học nghiêm túc và những lời phát biểu ngắn gọn. Cuốn sách này đối với tôi là một thể loại mới. Nếu không có những nỗ lực không biết mệt của Anya Schiffrin, người đã dành nhiều tháng viết và sửa với tôi, giúp tôi lựa chọn cái gì nên viết, cái gì phải bỏ đi, dù nhiều khi rất tiếc, thì cuốn sách không thể ra đời. Drake McFeely – biên tập viên của tôi trong hai mươi năm đã khuyến khích và giúp đỡ tôi trong toàn bộ quá trình viết sách. Sự biên tập của Sarah Steward rất lớn còn Jim Wade thì làm việc không nghỉ

để tập hợp bản thảo cuối cùng và Eve Lazovitz có sự hỗ trợ quan trọng ở nhiều giai đoạn viết sách.

Nadia Roumani đã là cánh tay phải của tôi trong nhiều năm. Nếu không có cô ấy, tôi chẳng có thể làm được gì. Sergio Godoy và Monica Fuentes đã kiểm tra cẩn thận những số liệu và tìm cho tôi những thống kê tôi cần. Leah Brooks trợ giúp rất nhiều với các bản thảo. Niny Khor và Ravi Singh, trợ lý nghiên cứu của tôi ở Stanford đã làm việc chăm chỉ với bản thảo trước bản cuối cùng.

Cuốn sách này dựa vào nhiều công trình khoa học, cả của tôi viết chung với nhiều tác giả và cả của các tác giả khác, và quá nhiều để trích dẫn hết ở đây. Tôi cũng hưởng lợi từ sự trao đổi với nhiều đồng nghiệp ở khắp thế giới. Tôi phải nhắc đến giáo sư Robert Wade ở London School of Economics, một cựu nhân viên của Ngân hàng Thế giới, người đã viết rất sâu sắc về những vấn đề chung của các thể chế kinh tế quốc tế nhưng cũng viết cả về nhiều vấn đề cụ thể được đề cập ở đây, Đông Á và Ethiopia. Quá trình chuyển đổi từ kinh tế mệnh lệnh sang thị trường là chủ đề thu hút sự quan tâm của các nhà kinh tế trong vòng hơn mười lăm năm qua. Tôi cũng thu nhận được nhiều từ phân tích của Janos Kornai. Tôi cũng phải đề cập tới bốn học giả hàng đầu khác: Peter Murrell, Jan Svejnar, Marshall Goldman và Gerard Roland. Một chủ đề trung tâm của cuốn sách này là giá trị của tranh luận công khai và tôi đã học được nhiều từ các cuộc tranh luận với và đọc các cuốn sách viết bởi những người mà tôi đôi khi không đồng tình với lý giải của họ, đặc biệt là Richard Layard, Jeff Sachs, Anders Aslund và Andrei Shleifer. Tôi cũng thu nhận được từ tranh luận với nhiều học giả trong các nền kinh tế chuyển đổi, bao gồm Oleg Bogomolov và Stanislav Menshikov ở Nga.

Steve Lewis, Peter Eigen và Charles Harvey đã giúp tôi hiểu biết về Botswana từ kinh nghiệm thực tế của họ và Charles Harvey đã nhận xét tỉ mỉ về chương 2. Trong nhiều năm, làm việc và thảo luận với Nick Stern (người kế nhiệm tôi làm nhà kinh tế trưởng của Ngân hàng Thế giới sau khi làm nhà kinh tế trưởng tại EBRD), Partha Dasgupta, Ravi Kanbur (người chịu trách nhiệm Báo cáo phát triển thế giới về nghèo đói năm 2001, dự án được khởi động khi tôi vẫn còn là nhà kinh tế trưởng tại Ngân hàng Thế giới), Avi Braverman (hiện là hiệu trưởng Đại học Ben-Gurion nhưng đã có thời gian dài làm nhà nghiên cứu tại Ngân hàng Thế giới), Karla Hoff, Raaj Sah, David Bevan, Mark Gersovitz, David Newbery, Jmim Mirrlees, Amartya Sen và David Ellerman đặc biệt ảnh hưởng đến suy nghĩ của tôi. Tôi cũng có phần nợ Andy Weiss vì những hiểu biết thực tế về những vấn đề chuyển đổi, vì sự phân tích thực nghiệm về hậu quả của tư nhân hóa và vì hiểu biết rộng lớn hơn về những khiếm khuyết của thị trường tài chính. Nghiên cứu trước đây của tôi về Đông Á cho Ngân hàng Thế giới được thực hiện với Marilou Uy, cùng với trong số những người khác, là Howard Pack, Nancy Birdsall, Danny Leipziger, Kevin Murdoch đã cung cấp cho tôi những hiểu biết về khu vực này, cho phép tôi có vị trí thuận lợi để giải quyết cuộc khủng hoảng khi nó xảy ra. Tôi cũng biết ơn đặc biệt Jason Furman, người đã làm việc cùng tôi ở cả Nhà Trắng và Ngân hàng Thế giới, vì tất cả các nghiên cứu của ông, nhưng đặc biệt là những nghiên cứu về Đông Á và phê bình Đồng thuận Washington. Tôi cũng cảm ơn Hal Varian đã gợi ý tiêu đề của cuốn sách này. Bất cứ ai đọc cuốn sách này sẽ thấy rõ ảnh hưởng của những tư tưởng liên quan đến thông tin và thị trường không hoàn hảo – những nhân tố trọng tâm để hiểu nền kinh tế thị trường hoạt động như thế

nào, đặc biệt là ở các nước đang phát triển. Quá trình làm việc với Carl Shapiro, Michael Rothschild, Sandy Grossman, Steve Salop và Richard Arnott đã giúp tôi hiểu rõ hơn vấn đề thất nghiệp, sự không hoàn hảo của thị trường tài chính và những hạn chế của cạnh tranh và tầm quan trọng cũng như hạn chế của thể chế. Và cuối cùng, người tôi phải cảm ơn luôn là Bruce Greenwald – người cộng sự và bạn thân của tôi trong hơn hai mươi lăm năm.



TOÀN CẦU HÓA  
VÀ NHỮNG MẶT TRÁI